

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2019/HS-ST
Ngày: 26 – 6 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Chí Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngô Phúc Nguyên; Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Suối Đá, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Trần Hữu Thiện; Giám đốc trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình, Huyện D, tỉnh Tây Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoài Â (P), sinh năm: 1995, tại: tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 31/01/2019, tạm giam từ ngày 31/01/2019 cho đến nay.

2. Huỳnh Tấn H (K), sinh ngày: 25/8/2001, tại: tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và bà Trần Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 31/01/2019, tạm giam từ ngày 31/01/2019 cho đến nay.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim N ; sinh năm: 2008; địa chỉ: Ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim P; sinh năm: 1985; và anh Nguyễn Trọng T; sinh năm: 1979; địa chỉ: Ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh là cha mẹ ruột của cháu N (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Tấn H là chị Lại Thị T – Cán bộ Huyện đoàn Dương Minh Châu (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1970; địa chỉ: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn H: Luật sư Lê Xuân B – Văn phòng Luật sư Lê Xuân B, thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 28/01/2019, Nguyễn Hoài Â sử dụng xe mô tô biển số 59Y2-232.32 của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T đi từ nhà đến chùa L thuộc ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh là nơi Huỳnh Tấn H cư trú để rủ H đi chơi; trên đường đi ngang qua nhà của Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2008, ngụ ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, Ân nhìn thấy N đang cầm điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu đen chơi game trước sân nên nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của N để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khi gặp H, Â rủ H đi cướp giật điện thoại của N thì được H đồng ý. Lúc này, H điều khiển xe mô tô biển số 59Y2-232.32 chở Â, đi từ hướng chùa L ra hướng trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, khi đi đến nhà của N, do phát hiện có người nên cả 2 tiếp tục đi qua khỏi nhà và quay lại, H điều khiển xe dừng sát lề đường, Â xuống xe, đi bộ vào trong sân nhà của N giật lấy điện thoại N đang cầm trên tay rồi bỏ chạy ra xe để H chở nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi về đến chùa L, H đi vào chùa, Â một mình điều khiển xe mô tô biển số 59Y2-232.32 đi đến tiệm điện thoại biển hiệu “B và G” của anh Lê Văn B, sinh năm 1983, ngụ ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh bán được 400.000 đồng, chia cho H 100.000 đồng, còn lại 300.000 đồng cất giữ tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị giật mất điện thoại, Nguyễn Thị Kim N và gia đình đã trình báo vụ việc đến Công an xã S và Công an Huyện D. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Hoài Â và Huỳnh Tấn H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Hoài Â và Huỳnh Tấn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 11/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện D kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung loại J5 màu đen mua vào năm 2015 tại thời điểm ngày 28/01/2019 có giá là 1.347.000 đồng.

* Các tài liệu, đồ vật đã thu giữ:

- 01 (Một) điện thoại di động NOKIA, màu trắng đen số IMEL1 356856075481205, số IMEL2 356856075481213.

- 01 (Một) xe mô tô loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 59Y2 – 232.32, số khung RLCS5C630CY-616962, số máy 5C63-617013.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 59Y2 – 232.32, mang tên Nguyễn Thanh H ngụ ấp P, xã PT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng)

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đ (một trăm nghìn đồng)

- 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đ (mười nghìn đồng)

* Kê biên tài sản: Nguyễn Hoài Ân, Huỳnh Tấn H không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh là mẹ ruột của Nguyễn Thị Kim N đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại J5 màu đen, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề cập xử lý.

* Đối với anh Lê Văn B, khi mua điện thoại của Nguyễn Hoài Ân, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ; anh B không có yêu cầu Ân bồi thường số tiền 400.000 đồng đã mua điện thoại nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 59Y2 – 232.32, mang tên Nguyễn Thanh H (do chị T mua xe chưa sang tên) thuộc quyền quản lý hợp pháp và sử dụng của chị Nguyễn Thị T khi bị cáo Nguyễn Hoài Ân lấy đi thực hiện hành vi cướp điện thoại di động chị T không biết nên cần tuyên trả cho chị T là đúng quy định pháp luật.

Với nội dung trên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài Ân và Huỳnh Tấn H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng số 32/CT-VKS DMC ngày 06/5/2019 truy tố bị cáo Nguyễn Hoài Ân và Huỳnh Tấn H về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 điều 171 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Ân mức án 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù, căn cứ điểm g khoản 2 điều 171 điểm s khoản 1 Điều 51,

Điều 54, Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn H mức án 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Trả cho bị cáo Nguyễn Hoài Â 01 (Một) điện thoại di động NOKIA, màu trắng đen số IMEL1 356856075481205, số IMEL2 356856075481213.

Trả cho chị Nguyễn Thị T 01 (Một) xe mô tô loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 59Y2 – 232.32, số khung RLCS5C630CY-616962, số máy 5C63-617013 và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 59Y2 – 232.32, mang tên Nguyễn Thanh H ngụ ấp P, xã PT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại phiên tòa luật sư Lê Xuân B là người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn H trình bày: Bị cáo là người vị thành niên, trước khi thực hiện phạm tội cướp điện thoại di động bị cáo đã khuyên bị cáo ân từ bỏ hành vi cướp điện thoại của cháu N và khi bị cáo Ân cướp điện thoại của cháu N bị cáo đã kêu bị cáo Ân trả lại cho bị hại từ đó cho thấy bị cáo đã không muốn thực hiện hành vi đến cùng.

Từ những căn cứ nêu trên đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 điều 51; điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xem xét xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn H đủ ngày tháng tạm giữ tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/01/2019, tại sân nhà của cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2008, thuộc khu vực ấp T, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, Huỳnh Tấn H đã điều khiển xe mô tô biển số 59Y2-232.32 để Nguyễn Hoài Â thực hiện hành vi cướp giật của cháu N 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại J5 màu đen trị giá 1.347.000 đồng. Tại phiên tòa, các

bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hoài Â, Huỳnh Tấn H phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự; các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật điện thoại do cháu N đang sử dụng, cháu N chưa đủ 16 tuổi nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do bản tính lười lao động, không có nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Trong vụ án này, bị cáo Â nảy sinh ý định cướp giật tài sản, sau đó rủ bị cáo H cùng thực hiện, đồng thời Â là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật nên bị cáo Â phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Mặt khác bị cáo H khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 54; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Về tính tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Các biện pháp tư pháp:

- Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim P là mẹ ruột của cháu Nguyễn Thị Kim N đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại J5 màu đen, không có yêu cầu bồi thường khác nên ghi nhận.

- Đối với anh Lê Văn B, khi mua điện thoại của Nguyễn Hoài Â, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ; anh B không có yêu cầu Â bồi thường số tiền 400.000 đồng đã mua điện thoại nên không đề cập xử lý trong vụ án.

- Xử lý vật chứng:

Trả cho bị cáo Nguyễn Hoài Â 01 (Một) điện thoại di động NOKIA, màu trắng đen số IMEL1 356856075481205, số IMEL2 356856075481213.

Trả cho chị Nguyễn Thị T 01 (Một) xe mô tô loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 59Y2 – 232.32, số khung RLCS5C630CY-616962, số máy 5C63-617013 và 01

(Một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 59Y2 – 232.32, mang tên Nguyễn Thanh H ngụ ấp P, xã PT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D đang quản lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoài Â, Huỳnh Tấn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài Â, Huỳnh Tấn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 171, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Â 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2019.

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 171, Khoản 1 Điều 101 ; Điều 54, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xử lý vật chứng:

Trả cho bị cáo Nguyễn Hoài Â 01 (Một) điện thoại di động NOKIA, màu trắng đen số IMEL1 356856075481205, số IMEL2 356856075481213.

Trả cho chị Nguyễn Thị T 01 (Một) xe mô tô loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 59Y2 – 232.32, số khung RLCS5C630CY-616962, số máy 5C63-617013 và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 59Y2 – 232.32, mang tên Nguyễn Thanh H ngụ ấp P, xã PT, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D đang quản lý.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoài Â, Huỳnh Tấn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh
- PV 27 Công an tỉnh Tây Ninh
- VKSND Huyện D
- THA Huyện D,
- Bị cáo,
- Người bị hại,
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Chí Quốc